

Vị Tướng Của Mùa Hè Đỏ Lửa Năm 1972

Nguyễn Kỳ Phong



Tướng Trương bay ra Huế cùng ngày nhận được lệnh. Khi đến Huế thì tình hình Vùng I đã bị quan rỗi. Chúng ta có thể thay chữ bị quan bằng chữ bị đất ở đây. Ngày hôm sau, ông ra lệnh lập bộ tư lệnh tiền phương của Quân Đoàn ở hướng bắc thành phố Huế. Đồng thời ông ra lệnh tất cả các quân nhân đang đi lạc khỏi đơn vị, hay không còn đơn vị để trở về, phải tìm cách trình diện thẩm quyền quân sự lập tức. Mọi sự bất tuân thượng lệnh sẽ bị trừng phạt ngay tại chỗ. Sau khi phân chia vùng trách nhiệm tác chiến cho các đơn vị đã được ổn định, tướng Trương tái huấn luyện, tái trang bị lại cho các đơn vị bị tan rã một tháng trước đó. Trong khi chờ đợi các đơn vị hoàn phục sức tác chiến, ông xử dụng hỏa lực của hải quân và không quân Hoa Kỳ để phá hủy các điểm tập trung quân của cộng sản. Trong tháng 5, sau khi được Bộ Tổng Tham Mưu tăng viện cho hai lữ đoàn Dù, tướng Trương bắt đầu chuyển từ thế phòng thủ qua thế tấn công giới hạn. Tấn công giới hạn ở đây có nghĩa là ông dùng trực thăng vận để bắt thẩn đột kích sau lưng những đơn vị cộng sản.

Với không vận cung cấp từ TQLC Hoa Kỳ, tướng Trương cho những tiểu đoàn của TQLC và Sư Đoàn 1 đột kích sau lưng địch. Hai tiểu đoàn của lữ đoàn 369 nhảy vào Hải Lăng; Lữ đoàn 147 vừa đổ bộ bằng tàu lên Mỹ Thủy, vừa đổ bộ bằng trực thăng vào Cổ Lũy. Sau những lần đột kích như vậy, TQLC hoàn tất nhiệm vụ và trở lại tuyến bạn một cách an toàn. Cùng lúc, Sư Đoàn 1 bắt thẩn nhảy vào chiếm lại căn cứ hỏa lực Bastogne, rồi từ đó chiếm lại luôn căn cứ Checkmate. Đây là hai cao điểm quan trọng bảo vệ hướng tây nam của Huế. Cuối tháng 5, Sài Gòn cho tướng Trương thêm lữ đoàn 1 Dù. Như vậy Vùng I bây giờ có được hai sư đoàn tổng trừ bị đủ và ba sư đoàn bộ binh thiếu. Tình hình cuối tháng 5 ở Vùng I sáng sủa hơn hai tháng trước. Ngày 28 tháng 5, trước cửa Ngõ Môn Huế, tướng Trương chứng kiến người bạn cùng khóa, đại tá TQLC Bùi Thế Lân, được tổng thống Thiệu gấn cho ngôi sao chuẩn tướng trên vai. Để đáp lại sự khen thưởng đó, tướng Lân thề sẽ lấy lại Quảng Trị.

Cuối tháng 6, khi thấy mình có đủ quân và khả năng để lấy lại Quảng Trị, ông soạn thảo một kế hoạch và trình về Sài Gòn; cùng lúc ông cho MACV một bản sao của kế hoạch hành quân. Vài ngày sau, trước khi Sài Gòn trả lời, MACV đã trả lời nói với ông là chưa đến lúc. MACV đề nghị ông tiếp tục đột kích và chờ một thời gian nữa. Thất vọng vì kế hoạch không được chấp nhận, Tướng Trưởng bay về Sài Gòn đích thân trình kế hoạch cho tổng thống Thiệu. Theo những gì tướng Trưởng viết lại trong tác phẩm *The Easter Offensive of 1972*, sau khi nghe kế hoạch của ông, tổng thống Thiệu – cũng có thái độ như MACV – ra lệnh cho ông chờ thêm một thời gian nữa. Trong lúc này chỉ nên tấn công phá rối và đột kích như đang làm. Bực tức trong sự yên lặng, tướng Trưởng gom bản đồ lại và bay trở về bộ tư lệnh. Sau một đêm mất ngủ, sáng sớm hôm sau ông gọi điện thoại cho trung tướng Đặng Văn Quang, cố vấn an ninh quốc gia cho tổng thống Thiệu, ông nói: “tôi sẽ không đệ trình thêm một kế hoạch nào nữa. Nếu họ muốn tôi thi hành ra sao thì nên đưa cho tôi một bản kế hoạch bằng tiếng Việt và tôi sẽ thi hành”. Những chữ nghiêng trong câu trích dẫn là do người viết đánh dấu. Người viết muốn nhấn mạnh những chữ đó, vì đây là một câu nói bí mật, khó hiểu. Phải chăng người Mỹ đã làm áp lực với tổng thống Thiệu và không cho tướng Trưởng đánh trong thời gian đó, hay đánh theo ý của QLVNCH?

Qua những tài liệu của MACV được giải mật sau này, trong khoảng thời gian từ 1 đến 24 tháng 6, tình hình Vùng I và tên của tướng Trưởng được nhắc đến nhiều lần. Những tài liệu mật cho thấy MACV không nói gì đến kế hoạch phản công chiếm lại Quảng Trị, nhưng có vài đoạn chúng ta đọc thấy MACV và chính tướng Abrams lo ngại Quân Đoàn I không đủ quân để thực hiện một kế hoạch đầy tham vọng như vậy. Trong tập hồ sơ giải mật do sử gia Sorley soạn thảo – và tướng Trưởng cũng ghi những chi tiết tương tự trong tác phẩm của ông – đến giữa tháng 6-1972, Quân Đoàn I chỉ có hai sư đoàn TQLC và Nhảy Dù là đủ cấp số và khả năng tác chiến. Các đơn vị cơ hữu còn lại của Quân Đoàn – ba sư đoàn bộ binh 1, 2, 3; Lữ đoàn 1 Thiết Kỳ, và Liên Đoàn 1 BĐQ – chỉ còn một-phần-ba cấp số và khả năng tác chiến nguyên thủy. Sư đoàn 3 chỉ còn hai tiểu đoàn tác chiến được; bốn tiểu đoàn thì đang được tái trang bị và bổ xung.

Lữ Đoàn 1 Thiết Kỳ mất hơn 200 xe tăng và thiết vận xa; 10 tiểu đoàn pháo binh cần phải được trang bị lại 100%. Trong một buổi họp ở MACV ngày 18 tháng 6 (hai ngày sau khi tướng Trưởng đề nghị kế hoạch tái chiếm Quảng Trị), một sĩ quan sau khi tường trình về tình hình các đơn vị ở Vùng I, nói tướng Trưởng cần phải có hơn hai sư đoàn Nhảy Dù và TQLC nếu muốn tái chiếm Quảng Trị; ông không biết số quân cần thêm đến từ đâu nhưng phải có nếu tướng Trưởng muốn thực hiện kế hoạch hành quân. Cũng trong buổi họp này, sĩ quan thuyết trình nói đến vấn đề tiếp liệu đạn đại bác cho Vùng I. Đại bác 105 ly được giới hạn lại 20 quả cho một khẩu/một ngày; trong trường hợp cần thiết 40/ngày. Nếu bắt đầu chiến dịch tái chiếm Quảng Trị, pháo binh có thể xài 120 viên, và có thể 180 viên khẩu/một ngày.... Trong trường hợp đó, Hoa Kỳ có khó khăn trong việc tiếp tế.

Về tướng Abrams, chúng ta đọc được sự lo ngại của ông về hỏa lực phòng không của địch, nhất là loại hỏa tiễn địa không SA-7. MACV cho biết địch bắn 14 quả SA-7 và hủy diệt 6 phi cơ. Tướng Abrams nói ông nhấn mạnh với Tướng Trưởng về sự nguy hiểm của loại hỏa tiễn địa không mới, vì tướng Trưởng sẽ dùng nhiều trực thăng vận cho cuộc đổ bộ tái chiếm. (Sự lo sợ của tướng Abrams không phải không có lý. Vì chỉ một tháng sau, trong cuộc đổ bộ xuống Triệu

Phong nằm trong khuôn khổ cuộc hành quân chiếm lại Quảng Trị, hai chiếc trực thăng CH-53 chở quân tiểu đoàn 1 TQLC của trung tá Nguyễn Đăng Hòa bị hỏa lực phòng không địch bắn rơi. Một trong hai chiếc bị SA-7 bắn nổ tung trên trời. Thiệt hại quân là hơn 100 tử thương từ hai chiếc). Đó là tất cả những gì chúng ta biết về MACV và tướng Trưởng vis-a-vis cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị. Dĩ nhiên đó là những gì đã được giải mật; những gì chưa được giải mật chúng ta chưa biết được.

Chín giờ sáng hôm sau tổng thống Thiệu gọi điện thoại và yêu cầu tướng Trưởng trở lại trình bày lại kế hoạch một lần nữa. Lần này tổng thống Thiệu chấp nhận kế hoạch hành quân tái chiếm Quảng Trị của tướng Trưởng. Hành quân Sóng Thần 72 sẽ bắt đầu ngày 28 tháng 6, 1972.

Theo tướng Trưởng, kế hoạch tái chiếm Quảng Trị rất “đơn giản”: từ ngày 10 đến ngày 18, trong khi hai Sư đoàn 2 và 3 bộ binh ở lại lo bảo vệ và phòng thủ, Sư đoàn 1 tấn công về hướng tây, Nhảy Dù và TQLC đánh nhích qua sông Mỹ Chánh vài cây số thăm dò khả năng phản cự của địch. Từ 19 đến 27 tháng 6, với sự giúp đỡ của không và hải vận Mỹ, hai sư đoàn tổng trừ bị làm bộ nhảy vào Cam Lộ và Cửa Việt. Và hai ngày trước khi thật sự tiến quân, hỏa lực từ Không và Hải Quân và B-52 sẽ dọn bãi và san bằng những điểm kháng cự khả nghi. Ngày 28, Nhảy Dù đánh bên trái, mục tiêu là La Vang; TQLC đánh bên phải, mục tiêu là Triệu Phong. Quốc lộ 1 là trục làm chuẩn của hướng tiến quân. Nhảy Dù là lực lượng có trách nhiệm chiếm thành phố Quảng Trị. Những ngày đầu của cuộc hành quân, Dù và TQLC đánh chậm nhưng đi được. Trừ một vài trận đụng độ mạnh cấp trung đoàn với địch ở những lớp phòng thủ vòng ngoài . . . địch rút dần theo đà tiến của chúng ta.

Nhưng càng đi gần về bờ sông Thạch Hãn, sức chống cự của địch càng mãnh liệt hơn. Đầu tháng 7, khi quân Nhảy Dù đến ngoại ô thành phố Quảng Trị, cộng quân từ chối rút: Cổ thành Quảng Trị là cứ điểm kháng cự cuối cùng – đến người cuối cùng; viên đạn cuối cùng – của cộng quân. Chẳng những địch quyết tâm tử thủ, họ còn viện quân thêm từ ngoài vào để củng cố thêm hàng phòng thủ. Để chặn đường tiếp liệu, tiếp quân của địch, tướng Trưởng ra lệnh cho một tiểu đoàn TQLC trực thăng vận vào một địa điểm ở hướng đông bắc của thành phố để ngăn chặn hướng tiếp tế của địch . . . nhưng TQLC bị bộ binh và thiết giáp của địch chặn đứng ngay nơi họ đổ bộ. Nhưng sau khi chinh đồn, lính tiểu đoàn 1 của Nguyễn Đăng Hòa chẳng những bám được địa điểm đổ quân, họ còn gom địch ngược về hướng tây (về hướng Cổ Thành). Đến ngày 14, TQLC thành công cắt được đường liên lạc tiếp tế 560 của địch. Hơn 50 ngàn quân của địch ở Quảng Trị bây giờ chờ gạo từng ngày.

Cuối tháng 7, các cuộc tấn công của Nhảy Dù hết hơi: Cách bức tường Cổ Thành Quảng Trị chừng 200 mét, lữ đoàn 2 của đại tá Trần Quốc Lịch “hết xăng”. Tướng Trưởng thông cảm cho lực lượng Nhảy Dù: Những trận đánh đẫm máu ở Võ định, Tân Cảnh, ở Quân Đoàn II đã làm lữ đoàn 2 bị móp. Cộng thêm vào đó là sự cương quyết tử thủ của cộng quân. Không cần phải nghe Sài Gòn nhắc, tướng Trưởng biết Cổ Thành bây giờ là một mục tiêu chính trị; một biểu tượng chính trị cho hai phía VNCH và cộng sản Bắc Việt ở Paris (lúc này cộng sản đã trở lại bàn hội nghị), ở trên đầu môi chót lưỡi của mọi người dân hai phía. Trong tác phẩm của ông, tướng Trưởng nói ông không còn chọn lựa nào khác: Đánh không vào được, hay bao vây chung quanh, hay đi vòng qua Cổ Thành chiếm các mục tiêu khác, rồi sau đó trở lại chiếm Cổ Thành trong một

thời gian khác, cũng không được; cũng bị giải thích là thua. Chỉ có Cổ Thành nằm trong tay VNCH thì mới gọi là thắng.

Ngày 27 tháng 7-72, tướng Trương thay Nhảy Dù bằng TQLC. “Mục tiêu vẫn như cũ; chỉ thay đổi vùng trách nhiệm,” Tướng Trương viết. Nhận được lệnh, thiếu tướng Bùi Thế Lân dùng hai lữ đoàn 147 và 258 TQLC quyết tâm đánh chiếm Cổ Thành. Tám tiểu đoàn tác chiến và một tiểu đoàn pháo binh TQLC bỏ ra hơn 50 ngày để hoàn tất nhiệm vụ. Theo lời kể của đại tá Ngô Văn Định, lữ đoàn trưởng 258, đến ngày 16 tháng 9, khi quốc kỳ VNCH tung bay trên kỳ đài Cổ Thành, TQLC đã mất trên 3500 tử thương, và hàng ngàn quân nhân khác bị thương.

